

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Hồng Ánh	10A1	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Thị Thu Bình	10A1	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thiên Chương	10A1	Chửi thề	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Tăng Minh Khôi	10A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	10A1	Mất trật tự	09/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Hồng Phúc	10A1	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Đặng Thành Tâm	10A1	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Bảo Thiên	10A1	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Bùi Võ Minh Thư	10A1	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đặng Tuấn Kiệt	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Đoàn Thị Phương Linh	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Biện Ngọc Trà My	10A2	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Biện Ngọc Trà My	10A2	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Trà My	10A2	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Huỳnh Hạ Nguyên	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Trần Thị Ái Nhi	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Hoàng Phúc	10A2	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Mai Đào Huyền Thư	10A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
10	Mai Đào Huyền Thư	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Thùy Tiên	10A2	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Thùy Tiên	10A2	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
16	Bùi Đức Việt	10A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	16

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vũ Lê Mai Anh	10A3	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Phạm Nguyễn Quốc Bảo	10A3	Quần áo không đúng quy định	08/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Trần Ánh Dương	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hà	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Đỗ Nguyễn Minh Hoàng	10A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Đăng Khôi	10A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Văn Hiếu Nghĩa	10A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Văn Hiếu Nghĩa	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Ngô Khánh Nguyên	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Trần Lam Nguyệt	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Dương Quỳnh Như	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Võ Ngọc Quỳnh Như	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Huỳnh Thành Phú	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Huỳnh Thành Phú	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Ngân Hoàng Thảo Trang	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Ngô Mỹ Trang	10A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	16

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Huy	10A4	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Thị Thúy Kiều	10A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Diệp Nguyễn Phương Linh	10A4	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hà Mỹ Ngọc	10A4	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
5	Thạch Thị Huỳnh Như	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
8	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
9	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
10	Dương Nguyễn Thảo Vy	10A4	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	10

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lâm Quỳnh Giang	10A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Đặng Hoàng Minh Khang	10A5	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Tuấn Khang	10A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Trần Khánh Ly	10A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Trúc Ngân	10A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Tô Tuyết	10A5	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thuý Vy	10A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Trần Trịnh Hà Vy	10A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	8

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Võ Quỳnh Anh	10A6	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Võ Quỳnh Anh	10A6	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
3	Trần Thanh Điền	10A6	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Vũ Phương Linh	10A6	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Mai Thanh Trà	10A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Dương Hiếu Trung	10A6	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Hoàng An	10A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Nguyễn Giao Long	10A7	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Phạm Trịnh Trà My	10A7	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Võ Ngọc Diễm My	10A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Lý Nhân Quý	10A7	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
6	Hồ Ngọc Sơn	10A7	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Lê Thành	10A7	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Lê Thành	10A7	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	10A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Anh Thư	10A7	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Mai Trâm Anh	10A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Cao Thùy Dung	10A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Lâm Huỳnh Thanh Hiếu	10A8	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Đỗ Quốc Huy	10A8	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Đình Phú	10A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	10A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thành Công	10A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Lê Phạm Trường Duy	10A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Trần Nguyễn Kỳ Duyên	10A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Lê Hoàng	10A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
5	Lê Minh Phi Long	10A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	5

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Phạm Trâm Anh	10A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Việt Khuê	10A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Chi Quân	10A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Quang Thịnh	10A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
5	Võ Minh Trung	10A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	5

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thy Bình	10A11	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lê Ngọc Hân	10A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Phan Tiến Phát	10A11	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Trọng Phúc	10A11	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Anh Thư	10A11	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Đặng Ngọc Quỳnh Trâm	10A11	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	10A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Hoàng Gia Bảo	10A12	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Thạch Gia Nghi	10A12	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Thạch Gia Nghi	10A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Trần Lâm Minh Quy	10A12	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	4

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thùy Linh	10A13	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
4	Huỳnh Hoài Thương	10A13	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đoàn Quang Dũng	11A1	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Khả Hân	11A1	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Khả Hân	11A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Hứa Gia Hưng	11A1	Chửi thề	10/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Anh Khoa	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Trần Kim Ngân	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Trần Kim Ngân	11A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
8	Lê Phạm Quỳnh Như	11A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
9	Hồ Thủy Tiên	11A1	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
10	Hồ Thủy Tiên	11A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	10

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	11A2	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
2	Hoàng Gia Bảo	11A2	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Trần Thị Phương Dung	11A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Lâm Văn Đông	11A2	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	11A2	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Phạm Nguyễn Minh Hiền	11A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Cao Gia Huy	11A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
8	Cao Gia Huy	11A2	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
9	Võ Anh Khoa	11A2	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Thị Thùy Linh	11A2	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hà Trà Mi	11A2	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Trần Trí Nguyên	11A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thành Tài	11A2	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Thành Tài	11A2	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thành Tài	11A2	Đeo nhiều bông tai,khuyên mũi	09/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Võ Mai Thảo	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	11/04/2025	-2.00	-2.00	
17	Võ Mai Thảo	11A2	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Ngọc Thoại	11A2	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
19	Huỳnh Hoàng Vũ	11A2	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
20	Trương Nguyễn Ngọc Vy	11A2	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
21	Trương Hải Yến	11A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	21

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Gia Bảo	11A3	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Võ Phúc Hậu	11A3	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Võ Phúc Hậu	11A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Trần Phương Liên	11A3	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Đào Thu Linh	11A3	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
8	Dương Lê Trúc Ly	11A3	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	11A3	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Hoàng Anh Tú	11A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Lê Hoàng Anh Tú	11A3	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	11

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Vũ Hoàng Trung Hải	11A4	Áo ngoài quần	09/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Đặng Thị Minh Hạnh	11A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Trần Quốc Mạnh	11A4	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
5	Vũ Thành Phát	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Bá Phúc	11A4	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Huỳnh Minh Tâm	11A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Phương Thuỳ	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Phương Thuỳ	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Phương Thuỳ	11A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Ngọc Trâm	11A4	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	11

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	11A5	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Lê Đình Quỳnh Anh	11A5	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Lê Đình Quỳnh Anh	11A5	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Mai Đào	11A5	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Lâm Quốc Khánh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
15	Tiêu Việt Nhựt	11A5	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
16	Trương Phú Đại Phát	11A5	Áo ngoài quần	09/04/2025	-2.00	-2.00	
17	A Li Tuấn	11A5	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
18	A Li Tuấn	11A5	Áo ngoài quần	09/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-50.00	-50.00	18

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Gia Bảo	11A6	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Lê Gia Bảo	11A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Đào	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thanh Huyền	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Lâm Anh Kiệt	11A6	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trí Minh	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Văn Tâm	11A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh Phan Anh Thư	11A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Đức Trung	11A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đức Trung	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Trần Kim Minh Tuấn	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	11

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Phương Anh	11A7	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Phạm Kim Anh	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Phạm Kim Anh	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Lê Sĩ Bình	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Lê Sĩ Bình	11A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Vũ Khang	11A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Phú Đăng Khoa	11A7	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Phú Đăng Khoa	11A7	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Phạm Ngọc Linh	11A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Tôn Nguyên Long	11A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
11	Tô Nguyễn Tuyết Nhi	11A7	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Lê Thu Trang	11A7	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Kim Tuyền	11A7	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
16	Trương Thị Thúy Vy	11A7	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
17	Trương Thị Thúy Vy	11A7	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	17

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lâm Thanh Hải	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Phạm Duy Nhật Hào	11A8	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
3	Phạm Duy Nhật Hào	11A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Văn Lê Thế Hiển	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Châu Gia Hiếu	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Việt Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Việt Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Lê Đăng Nam Khánh	11A8	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Hoàng Khiêm	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Hồ Quang Minh	11A8	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
11	Huỳnh Tiếng	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11A8	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
14	Mai Hoài Trí	11A8	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Lê Phạm Chánh Trực	11A8	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
16	Lê Phạm Chánh Trực	11A8	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
17	Lê Phạm Chánh Trực	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
18	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	11A8	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
19	Nguyễn Sơn Tùng	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Thanh Tùng	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
21	Lê Viết Nguyên Vũ	11A8	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	21

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Nguyễn Minh Anh	11A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Huỳnh Nguyễn Minh Anh	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Anh Duy	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Huỳnh Bảo Khang	11A9	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Huỳnh Bảo Khang	11A9	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Ngô Nguyên Khang	11A9	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Ngô Nguyên Khang	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Phạm Vi Chúc Linh	11A9	Không Phù hiệu	10/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Phương Nam	11A9	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Phương Nam	11A9	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	08/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Phương Nam	11A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
12	Trần Nguyễn Yến Nhi	11A9	Không Phù hiệu	10/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Trần Nguyễn Yến Nhi	11A9	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Khâu Phương Nhi	11A9	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
15	Khâu Phương Nhi	11A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Phúc Sang	11A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
17	Nguyễn Phúc Sang	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Thành Tài	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
19	Lê Văn Trí	11A9	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
20	Lê Trần Mẫn Trinh	11A9	Không Phù hiệu	10/04/2025	-2.00	-2.00	
21	Trần Anh Tú	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
22	Nguyễn Hoàng Vũ	11A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	22

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Quốc Anh	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Lê Đức Quốc Bảo	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Lê Đức Quốc Bảo	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Trần Hữu Bôn	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Trần Trung Dũ	11A10	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Trần Trung Dũ	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Thùy Dương	11A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Phạm Quốc Đạt	11A10	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Phạm Quốc Đạt	11A10	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
10	Phạm Quốc Đạt	11A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
11	Đào Bảo Huy	11A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
12	Đào Bảo Huy	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
13	Đặng Thanh Huy	11A10	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Đặng Thanh Huy	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
15	Huỳnh Lê Ngọc Khang	11A10	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Huỳnh Lê Ngọc Khang	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
17	Đoàn Anh Khoa	11A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Xuân Duy Khoa	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
19	Đặng Quốc Kiệt	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
20	Trương Hữu Lai	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
21	Nguyễn Văn Hoàng Long	11A10	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
22	Phạm Thị Tuyết Nghi	11A10	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
23	Lê Vũ Thịnh Phát	11A10	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	09/04/2025	-4.00	-4.00	
24	Trương Hoài Phú	11A10	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
25	Trương Hoài Phú	11A10	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
26	Trương Hoài Phú	11A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
27	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
28	Nguyễn Hoài Thương	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
29	Trần Nguyễn Thủy Tiên	11A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	29

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Tường An	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Thiều Quang Tuấn Anh	11A11	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
3	Tô Hoàng Kim Bảo	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Trần Anh Dũng	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Lê Thị Phụng Hằng	11A11	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
6	Trịnh Tuấn Hùng	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11A11	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11A11	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Trần Nhật My	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
11	Phạm Thị Trà My	11A11	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Hoàng Gia Nguyên	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
13	Trần Thụy Yến Nhi	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Phạm Tài Phát	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
15	Phạm Tài Phát	11A11	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
16	Cao Tiến Phát	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
17	Đỗ Đình Sang	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Minh Thành	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Minh Thành	11A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Thanh Tuấn	11A11	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	20

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phan Hoài An	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Đỗ Gia Bảo	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Đỗ Lê Thiên Bảo	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Võ Phước Duy	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Quốc Hội	11A12	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
6	Bùi Quốc Khôi	11A12	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Đặng Thị Ánh Linh	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Hoài Nam	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Huy Nghĩa	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Sỹ Nghiêm	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Minh Nhựt	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Lê Gia Phước	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Lê Gia Phước	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
14	Lê Trí Tài	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Quốc Thái	11A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Quốc Thắng	11A12	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	16

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Quốc Bảo	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Duy	11A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Huỳnh Huy Hoàng	11A13	Áo ngoài quần	09/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Bùi Thanh Hồ	11A13	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
5	Bùi Quốc Huy	11A13	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
6	Bùi Quốc Huy	11A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Lê Quốc Khánh	11A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Bùi Lê Nhân	11A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
9	Mai Huỳnh Thùy Nhiên	11A13	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Đặng Hoàng Quân	11A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thành Tài	11A13	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Thị Ngọc Trang	11A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
13	Phạm Minh Trung	11A13	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
14	Phan Nguyễn Quang Trường	11A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	14

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Hồ Kỳ Anh	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Trần Phạm Ngọc Anh	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
3	Tăng Chí Cường	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Tăng Chí Cường	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Huỳnh Duy	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
6	Đặng Lê Thành Đạt	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
7	Đinh Quốc Đạt	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thành Đạt	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
9	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
11	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
12	Liêu Chí Hào	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
13	Phạm Chấn Hiệp	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
14	Đặng Thanh Hoàng	11A14	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Đặng Thanh Hoàng	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
16	Đặng Thanh Hoàng	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
17	Lê Nguyễn Huỳnh Hương	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
18	Phan Gia Kiệt	11A14	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
19	Phan Gia Kiệt	11A14	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
20	Phan Gia Kiệt	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
21	Phan Gia Kiệt	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
22	Phan Gia Kiệt	11A14	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
23	Phan Gia Kiệt	11A14	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
24	Huỳnh Lê Phương Linh	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
25	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	11A14	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
26	Phạm Thị Quỳnh Như	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
27	Phạm Thị Quỳnh Như	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
28	Trần Hoàng Phát	11A14	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
29	Huỳnh Trần Diễm Phúc	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
30	Nguyễn Minh Tài	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
31	Lê Võ Quốc Thịnh	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
32	Phạm Đức Tiệp	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
33	Huỳnh Ngân Vi	11A14	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
34	Đào Ngọc Quang Vinh	11A14	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
35	Đào Ngọc Quang Vinh	11A14	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
36	Đào Ngọc Quang Vinh	11A14	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
37	Dương Hải Yến	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	37

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Huy Du	12A1	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Khánh Hiệp	12A1	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Mai Đặng Diệu Linh	12A1	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
4	Trần Ngọc Thủy Linh	12A1	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Cầm Lê Trà My	12A1	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thanh Ngọc	12A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Trần Thanh Ngọc	12A1	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Trương Mỹ Ngọc	12A1	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
9	Bùi Minh Quang	12A1	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Phạm Thị Tuyết	12A1	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	10

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	12A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
2	Lê Trung Bảo	12A2	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
3	Tôn Thất Bảo	12A2	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Tôn Thất Bảo	12A2	Quần áo không đúng quy định	09/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Khánh Đào	12A2	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
6	Hứa Hoàng Lâm	12A2	Không Phù hiệu	09/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Lê Quốc Minh	12A2	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Tấn Tài	12A2	Không Phù hiệu	09/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Tấn Tài	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	11

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Vũ Anh	12A3	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Ngọc Diệu	12A3	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	12A3	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Cao Xuân Huy	12A3	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Cao Xuân Huy	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Trịnh Mai Phương	12A3	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	12A3	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
12	Trần Thanh Vy	12A3	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Trần Thanh Vy	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	16

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Thị Thúy An	12A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	10/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Dương	12A4	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Phan Tấn Kiệt	12A4	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	12A4	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Hữu Lộc	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Thi Thi	12A4	Mất trật tự	10/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Minh Thư	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12A4	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Bùi Minh Trí	12A4	Mất trật tự	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	9

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Dung	12A5	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
2	Mai Kỳ Duyên	12A5	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	12A5	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
4	Hồ Thị Hồng Ngọc	12A5	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A5	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A5	Không Phù hiệu	10/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A5	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A5	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12A5	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
11	Lê Đình Thanh Phong	12A5	Áo ngoài quần	08/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Võ Nguyễn Thanh Sang	12A5	Không Phù hiệu	10/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Bảo Thy	12A5	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Khuru Ngọc Trang	12A5	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
15	Phan Thị Bảo Trân	12A5	Quần áo không đúng quy định	10/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Thị Thu Trúc	12A5	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
17	Trần Đào Thùy Trúc	12A5	Áo ngoài quần	08/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	17

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	12A6	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Tiểu Bảo	12A6	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Phạm Hữu Bằng	12A6	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Phan Thanh Vy	12A6	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Ánh	12A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Phạm Minh Huy	12A7	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Phạm Minh Huy	12A7	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Hồng Ngọc	12A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thanh Phước	12A7	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thanh Phước	12A7	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
8	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
9	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
11	Huỳnh Sơn Trà	12A7	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	11

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đào Nhật Anh	12A8	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Đào Nhật Anh	12A8	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Đào Nhật Anh	12A8	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Tô Thị Mỹ Chi	12A8	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
7	Trần Ngọc Phương Duy	12A8	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Quốc Gia Huy	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	12A8	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	9

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	12A9	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Trần Đăng Khôi	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Thu Mai	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thụy Ngọc Mẫn	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Cẩm My	12A9	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
8	Tạ Thành Tâm	12A9	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Phạm Đan Thanh	12A9	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Lê Quốc Thắng	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
13	Hà Thanh Toàn	12A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
14	Phí Vũ Đoan Trang	12A9	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	16

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh An	12A10	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Võ Hoàng Hoài Anh	12A10	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
3	Võ Hoàng Hoài Anh	12A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12A10	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Phạm Minh Hoài	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Lê Quang Lân	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Phan Văn Long	12A10	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Phan Văn Long	12A10	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Võ Thị Thảo Nhi	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	11/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Võ Thị Thảo Nhi	12A10	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
11	Đặng Văn Quyền	12A10	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Đặng Văn Quyền	12A10	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Hoàng Viết Thành	12A10	Giày dép	08/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Trần Thị Cẩm Tiên	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Đi học trễ	08/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Đi học trễ	11/04/2025	-2.00	-2.00	
17	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Không chấp hành kỷ luật	08/04/2025	-4.00	-4.00	
18	Nguyễn Đức Minh Trí	12A10	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Đức Minh Trí	12A10	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
20	Châu Gia Tường	12A10	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
21	Châu Gia Tường	12A10	Giày dép	09/04/2025	-2.00	-2.00	
22	Trần Lê Vinh	12A10	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
23	Trần Lê Vinh	12A10	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-56.00	-56.00	23

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Bằng	12A11	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	12A11	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Hoàng Minh	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Võ Mạnh Trí	12A11	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Trọng	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Đào	12A12	Đi học trễ	10/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Quách Thị Thanh Ngân	12A12	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
3	Quách Thị Thanh Ngân	12A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
4	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Trọng Nhân	12A12	Không chấp hành kỷ luật	10/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Võ Trọng Nhân	12A12	Giày dép	10/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	12A12	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	12A12	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
10	Hoàng Minh Quân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	10

, ngày 11 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lưu Đăng Huy	12A13	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
2	Võ Khánh Hưng	12A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	08/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Lập Đăng Khoa	12A13	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
4	Võ Thị Yến Ly	12A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
5	Võ Thanh Mai	12A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Hoài Thảo Nguyên	12A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
7	Lương Phương Nhi	12A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
8	Trương Bảo Nhi	12A13	Vắng có phép	08/04/2025	0.00	0.00	
9	Dương Thiên Phúc	12A13	Đi học trễ	09/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Dương Thiên Phúc	12A13	Vắng có phép	10/04/2025	0.00	0.00	
11	Dương Thiên Phúc	12A13	Không chấp hành kỷ luật	09/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Huy Nhật Quang	12A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Nhật Thiên	12A13	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Trần Bảo Vy	12A13	Vắng có phép	09/04/2025	0.00	0.00	
15	Huỳnh Thụy Như Ý	12A13	Vắng có phép	11/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	15

, ngày 11 tháng 04 năm 2025